

của trung ương và địa phương (kể cả các địa phương có nhiệm vụ khai thác gỗ).

Nghiêm cấm việc tự tiện phân phối gỗ của Nhà nước ngoài kế hoạch. Đối với các nhu cầu gỗ đột xuất ngoài kế hoạch thì Tổng cục Lâm nghiệp chỉ phân phối theo lệnh của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban hành chính các địa phương không được ra lệnh cho các đơn vị lâm nghiệp thuộc quyền phân phối gỗ ngoài kế hoạch.

Trường hợp có yêu cầu cung cấp gỗ ngay tại nơi khai thác để dùng tại chỗ thì cơ quan phân phối lâm sản thuộc Tổng cục Lâm nghiệp ủy nhiệm cho các Ty lâm nghiệp hoặc các lâm trường trung ương cung cấp và trừ vào kế hoạch giao nộp.

Nghiêm cấm tư nhân buôn bán gỗ.

Các ngành, các địa phương, các đơn vị được cung cấp gỗ phải quản lý chặt chẽ việc sử dụng gỗ đúng với mục đích được phân phối và hết sức tiết kiệm gỗ. Nghiêm cấm việc mua đi bán lại gỗ, kịp thời xử lý nghiêm khắc những hiện tượng móc ngoặc, ăn cắp gỗ của Nhà nước.

Tổng cục Lâm nghiệp phối hợp với Bộ Công an và Ủy ban hành chính các tỉnh tăng cường kiểm tra chặt chẽ để phát hiện, ngăn chặn việc vận chuyển và buôn bán gỗ trái phép, có thái độ xử lý kịp thời và nghiêm minh đối với các đơn vị, tập thể hay cá nhân vi phạm chế độ thu mua và phân phối gỗ.

3. Về tổ chức thực hiện.

Đề bảo đảm thực hiện các quy định nói trên, cần có một cơ quan thống nhất phụ trách toàn bộ công việc thu mua, vận chuyển, phân phối gỗ cho tất cả mọi nhu cầu của trung ương và địa phương.

Thủ tướng Chính phủ giao cho Tổng cục Lâm nghiệp và các địa phương hợp nhất các cơ quan phân phối lâm sản hiện nay thành một hệ thống tổ chức thống nhất do Tổng cục Lâm nghiệp phụ trách; tùy theo khối lượng công việc cụ thể ở mỗi khu vực mà bố trí bộ máy cho thích hợp.

Nhu cầu về gỗ ngày càng lớn, hiện tại đang mất cân đối, vì vậy cần tổ chức ngay việc quản lý thống nhất thu mua và phân phối gỗ để bảo đảm các nhu cầu trọng yếu của Nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ chỉ thị cho Tổng cục Lâm nghiệp, các Bộ, các ngành ở trung ương và Ủy ban hành chính các tỉnh phải kiểm điểm nghiêm khắc việc thi hành quyết định số 17-CP, đề ra các biện pháp cụ thể và thiết thực tiến hành ngay các công việc cần thiết để quán triệt được toàn bộ chủ trương quản lý thống nhất thu mua và phân phối gỗ theo quyết định số 17-CP từ đầu năm 1974; trong quý I năm 1974

Tổng cục Lâm nghiệp và Ủy ban hành chính các tỉnh phải gửi báo cáo kết quả thực hiện chỉ thị này lên Thủ tướng Chính phủ.

Hà-nội, ngày 27 tháng 12 năm 1973

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng.

LÊ THANH NGHỊ

THÔNG TƯ số 274-TTg ngày 31-12-1973 về việc xét duyệt trích quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 1973.

Trong năm 1973, miền Bắc nước ta bước đầu khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh, tình hình kinh tế tài chính đã có chuyển biến nhưng chưa thật ổn định; đề khuyến khích các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 1973 về khôi phục, ổn định sản xuất và ổn định đời sống công nhân, viên chức và động viên phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm trong năm 1974, Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ tạm thời trích quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 1973 như sau:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện trích quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Việc xét trích quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 1973 cho các đơn vị kinh tế cơ sở căn cứ vào kết quả hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh được giao (cả về hiện vật và tài chính) và kết quả công tác quản lý kinh tế tài chính và bảo vệ tài sản của Nhà nước, theo đúng thông tư số 247-TTg ngày 22-11-1973 của Thủ tướng Chính phủ.

Nội dung và phương pháp tính toán các chỉ tiêu cho các đơn vị kinh tế cơ sở trong từng ngành đã được quy định cụ thể trong các quyết định của Chính phủ.

Kế hoạch dùng làm căn cứ để xét duyệt đối với đơn vị kinh tế cơ sở là kế hoạch chính thức năm 1973 mà các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính các tỉnh và thành phố đã giao từ tháng 8 trở về trước (những kế hoạch giao vào tháng 9 và trong quý IV-1973 không được dùng làm căn cứ để xét). Những chỉ tiêu mà ngành chủ quản cấp trên giao cho xí nghiệp không được thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch của Nhà nước.

Khi xét duyệt hoàn thành kế hoạch không đặt vấn đề loại trừ các yếu tố khách quan. Những đơn vị ở vùng bị bão lụt cũng xét duyệt như các trường hợp khác, nếu không hoàn thành kế hoạch mà có thành tích xuất sắc về mặt bảo

vệ tài sản thì được xem xét cụ thể và khen thưởng thích đáng về mặt này.

Nếu đơn vị có nhiệm vụ khôi phục cơ sở sản xuất bằng cách tự làm và được cấp trên giao chỉ tiêu thì phải xét cả việc hoàn thành các chỉ tiêu đó. Việc xét duyệt phải làm toàn diện các mặt sản xuất kinh doanh, khôi phục sản xuất, cũng như mặt chấp hành các chính sách, chế độ quản lý.

Các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính các tỉnh và thành phố trực tiếp xét duyệt, phải thăm tra kỹ báo cáo tình hình và số liệu của đơn vị kinh tế cơ sở, bảo đảm việc xét duyệt khen thưởng được chính xác và công bằng, hợp lý giữa các ngành, các đơn vị, không để xảy ra hiện tượng báo cáo thiếu trung thực.

2. Mức trích quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Mức trích quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 1973 được tính theo kế hoạch lao động bình quân điều chỉnh theo sản lượng thực tế thực hiện (thuộc quỹ lương sản xuất, kinh doanh, kiến thiết cơ bản tự làm của đơn vị) như sau :

Đối tượng được trích	Mức trích tính theo bình quân đầu người	
	Xí nghiệp trung ương	Xí nghiệp địa phương
<i>Loại I</i> : Đơn vị hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch, có thành tích xuất sắc nhất trong từng ngành :	45đ	40đ
<i>Loại II</i> : Đơn vị hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch, có thành tích xuất sắc về từng mặt :	40đ	35đ
<i>Loại III</i> : Đơn vị hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch, còn lại 1 chỉ tiêu nào đó không hoàn thành, nhưng cũng đạt khá (từ 90% trở lên) :	30đ	25đ
<i>Loại IV</i> : Đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch :	10đ	8đ

Riêng đối với một số xí nghiệp địa phương quan trọng (chủ yếu là ở Hà-nội và Hải-phòng), có quy mô sản xuất và năng suất lao động như xí nghiệp trung ương thì Ủy ban hành chính địa phương xét quy định mức trích quỹ ngang với các xí nghiệp trung ương. Trước khi quyết định mức trích quỹ cho các xí nghiệp này, Ủy ban hành chính địa phương phải bàn bạc thống nhất với Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê.

3. Nguồn vốn trích quỹ và thanh toán tiền tạm trích quỹ.

Sau khi được xét duyệt chính thức, các đơn vị sản xuất kinh doanh có lãi được trích từ phần lợi nhuận xí nghiệp. Nếu không có lãi (theo kế hoạch đã được duyệt) đề trích quỹ thì phải lập dự toán xin ngân sách cấp phát (xí nghiệp trung ương do ngân sách trung ương cấp phát, xí nghiệp địa phương do ngân sách địa phương cấp phát).

Những đơn vị nào đã tạm trích trước quỹ khen thưởng và phúc lợi, hoặc quỹ xí nghiệp năm 1973 đều phải thanh toán lại theo đúng mức được trích quy định trong thông tư này.

Đối với quỹ khuyến khích phát triển sản xuất hoặc kinh doanh đã trích trong năm 1973 mà chưa đúng các điều kiện quy định thì phải nộp trả lại hết cho ngân sách Nhà nước.

4. Phân phối sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Căn cứ vào tổng số tiền được trích, các đơn vị kinh tế cơ sở dành 50% để chi về khen thưởng, 50% còn lại chi về phúc lợi và trợ cấp khó khăn. Quỹ khen thưởng chủ yếu dành để chi vào đợt tổng kết hoàn thành kế hoạch cuối năm. Quỹ phúc lợi cần dành ưu tiên giải quyết các vấn đề cấp bách về ổn định đời sống sau chiến tranh sau bão lụt.

Giám đốc xí nghiệp chịu trách nhiệm đề ra kế hoạch và hướng dẫn việc sử dụng quỹ khen thưởng, có sự tham gia ý kiến của Ban chấp hành công đoàn, Ban chấp hành công đoàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng quỹ phúc lợi có sự tham gia ý kiến của giám đốc (theo đúng điều 35 trong nghị định số 236-CP).

5. Thủ tục xét duyệt trích quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Thủ trưởng các ngành chịu trách nhiệm tổ chức xét duyệt quỹ khen thưởng và phúc lợi cho các đơn vị cơ sở thuộc ngành. Để làm việc này, ngành chủ quản phải tập hợp đầy đủ và thăm tra trước tình hình và số liệu thống kê, quyết toán thực hiện kế hoạch của các đơn vị cơ sở. Ngành chủ quản lập dự kiến về số đơn vị cũng như về mức trích quỹ theo từng loại, trao đổi ý kiến với công đoàn ngành dọc ; ở địa phương thì bàn bạc với Liên hiệp công đoàn tỉnh. Đề

đảm bảo việc xét duyệt được khách quan, đảm bảo quan hệ cân đối tốt giữa các ngành, trước khi quyết định, ngành chủ quản phải bàn bạc thống nhất với cơ quan tài chính và cơ quan thống kê cùng cấp.

Thông tư này được thi hành thống nhất cho các đơn vị hạch toán kinh tế độc lập thuộc các ngành của trung ương cũng như của địa phương, đề xét duyệt trích quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 1973.

Riêng đối với 3 xí nghiệp thí điểm cải tiến quản lý của trung ương (xí nghiệp cơ khí Trần Hưng Đạo, dệt 8-3, rượu Hà-nội) thì vẫn tiếp tục thi hành chế độ 3 quỹ được vận dụng thích hợp trong điều kiện mới. Các Bộ chủ quản phối hợp với Ban nghiên cứu quản lý kinh tế ở trung ương, Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê đề xét duyệt việc trích quỹ cho 3 xí nghiệp này.

Hà-nội, ngày 31 tháng 12 năm 1973

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG — ỦY BAN KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH liên bộ số 97-QĐ/LB ngày
20-10-1973 ban hành Quy phạm
tạm thời về an toàn máy trục.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG
CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Căn cứ vào điều 21 và điều 24 của Điều lệ tạm thời về bảo hộ lao động của Hội đồng Chính phủ ban hành kèm theo nghị định số 181-CP ngày 18-12-1964 quy định nhiệm vụ của Bộ Lao động và Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước về việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành các quy phạm về kỹ thuật an toàn áp dụng chung cho nhiều ngành nghề;

Căn cứ vào nghị định số 124-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành kèm theo Điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng xét duyệt, ban hành và quản lý các quy

phạm, quy trình kỹ thuật dùng trong sản xuất công nghiệp;

Đề việc sử dụng máy trục theo dùng kỹ thuật, dùng chế độ quản lý của Nhà nước, nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất và an toàn lao động,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy phạm tạm thời về an toàn máy trục gồm cả 4 phụ bản chính thức và 1 phụ bản tham khảo. (*)

Điều 2. — Quy phạm này áp dụng chung cho tất cả các ngành, các địa phương và có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Những quy định trước đây trái với quy phạm này đều không còn hiệu lực.

Điều 3. — Bộ Lao động sẽ giải thích, hướng dẫn và chịu trách nhiệm theo dõi, thanh tra việc thi hành quy phạm này.

Hà-nội, ngày 20 tháng 10 năm 1973

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thủ trưởng

BÙI QUỶ

Chủ nhiệm Ủy ban khoa học
và kỹ thuật Nhà nước

TRẦN ĐẠI NGHĨA

GIÁO DỤC — TÀI CHÍNH
LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ liên bộ số 28-TT/LB ngày 31-12-1973 hướng dẫn thi hành việc cải tiến và tăng cường công tác dạy và học ngoại ngữ ở các trường phổ thông.

Tiếp theo quyết định số 251-TTg, ngày 7-9-1972 về việc cải tiến và tăng cường công tác dạy và học ngoại ngữ ở các trường phổ thông, ngày 31-5-1973, Thủ tướng Chính phủ lại ban hành thông tư số 132-TTg, quy định chế độ động viên và tổ chức những cán bộ đang công tác ở các ngành, có trình độ ngoại ngữ, tham gia giảng dạy ngoại ngữ ở các trường phổ thông.

* Không in bản Quy phạm.